

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 85/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Yến N, sinh năm 1998; địa chỉ: ấp 1, xã Bhuyện G, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: Anh Nguyễn Tấn T, sinh năm 1997; địa chỉ: ấp C, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Trà Kim O, sinh năm 1978; địa chỉ: ấp C, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 3 năm 2019;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Yến N và anh Nguyễn Tấn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: cháu Nguyễn Thanh Ngân, sinh ngày 05-11-2018 giao cho chị Trần Thị Yến N tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục, anh Nguyễn Tấn T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hằng tháng mỗi tháng 1.000.000 (Một triệu) đồng cho đến khi cháu Ngân đủ 18 tuổi; anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

2.2. Về T sản chung:

- Chị Trần Thị Yến N và anh Nguyễn Tấn T thống nhất gồm có: 07 chỉ vàng 24k 98% và 01 chỉ vàng 18k, chị Trần Thị Yến N và anh Nguyễn Tấn T thỏa thuận chia đôi: Chị Trần Thị Yến N được quyền sở hữu 01 đôi bông tai vàng 24k 98% và 01 chiếc nhẫn vàng 18k tương đương 02 chỉ vàng 24k 98% do chị N đang quản lý; anh Nguyễn Tấn T phải có nghĩa vụ giao lại cho chị Trần Thị Yến N 02 chỉ vàng 24k 98%. Anh Nguyễn Tấn T được quyền sở hữu 04 chỉ vàng 24k 98% do anh T đang quản lý.

- Anh Nguyễn Tấn T phải có nghĩa vụ trả lại cho chị Trần Thị Yến N số tiền 29.600.000 (Hai mươi chín triệu, sáu trăm ngàn) đồng.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chưa thi hành số tiền nêu trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2.3. Nợ chung chị N và anh T không yêu cầu giải quyết.

2.4. Về án phí: chị Trần Thị Yến N và anh Nguyễn Tấn T thỏa thuận: chị N phải chịu 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, 344.125 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về chia T sản, tổng cộng: 494.125 đồng; nhưng được khấu trừ 1.390.000 đồng tiền tạm ứng án phí do chị N đã nộp theo biên lai thu tiền số 0008743 ngày 14-02-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu, hoàn trả cho chị Trần Thị Yến N 895.875 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm.

Anh Nguyễn Tấn T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con và 1.084.125 đồng tiền án phí sơ thẩm chia T sản, tổng cộng: 1.384.125 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CC.THADS huyện Gò Dầu;
- Đương sự;
- Lưu: TAGD.

THẨM PHÁN

Phan Thanh Tùng